

Bản án số: 04/2024/HS-PT  
Ngày: 22/01/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Phương và ông Nguyễn Trung Kiên.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Bùi Văn Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:**  
Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 113/2023/TLPT-HS ngày 20/12/2023 đối với bị cáo Đỗ Thị L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

**- Bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Thị L.**** Sinh năm: 1972. Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: thôn Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H; Chỗ ở: thôn Qng Uyên, xã Mi, huyện Y, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 5/10; Con ông Đỗ Văn L, sinh năm 1952, nghề nghiệp: Lao động tự do và bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1951, nghề nghiệp: Lao động tự do; Chồng: Nguyễn Danh Giáp. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

**- Bị hại:** Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1973, Địa chỉ: Thôn Tr, thị trấn YM, huyện YM, tỉnh HY (*có mặt*).

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Tr, thị trấn YM, huyện YM, tỉnh HY, (*vắng mặt*).

*-Người làm chứng:*

Chị Trần Thị Th, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Chị Bùi Thùy L, sinh năm 2002 ( Vắng mặt)

Anh Trần Đình Tr, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn LX, xã LX, huyện YM, tỉnh HY.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do có mâu thuẫn trong việc Th toán tiền công xây nhà của Đỗ Thị L với thợ xây là ông Đỗ Văn Q, khoảng 07 giờ ngày 21/02/2023, L biết ông Q đang thi công xây dựng nhà cho chị Trần Thị Th, ở thôn Liêu Xá, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, nên L đi đến nhà chị Th tìm ông Q. Đến nơi L chửi bới ông Q và đi đến đứng đối diện với ông Q, dùng hai tay túm áo đu đẩy ông Q ra khu vực cổng nhà bà Đặng Thị T, hàng xóm của chị Th, ông Q dùng hai tay đỡ, gỡ tay của L ra rồi đi ra dắt xe mô tô của mình mục đích để đi về nhà L nói chuyện. Khi ra đến ngoài cổng nhà bà T, L đi sau cúi xuống hai tay nhặt hai viên gạch tại ven đường ngõ cầm trên tay thì bà T đứng trước cửa nhà hô lên “mày cầm gạch định ném à” đồng thời cùng với chị Th, chị L chạy từ cửa nhà ôm, can ngăn L thì L vút hai viên gạch xuống đất. Lúc này, ông Q dừng xe lại đi đến đứng trước mặt L nói “tao làm gì”. L tiếp tục chửi ông Q rồi lao vào dùng hai tay túm áo giằng co, cào cấu đánh vào mặt ông Q. Sau đó L dùng tay phải lấy từ trong túi áo bên phải đang mặc trên người ra một vật sắc hoặc sắc nhọn bỏ nhiều nhất về phía ông Q. Ông Q dùng hai tay gỡ, đỡ những nhát đánh của L thì chị L hô lên “tay anh Q chảy máu rồi”. Nghe vậy L dừng lại, sau đó ông Q được chị Th sơ cứu, cầm máu còn L đi về. Hậu Q áo phao của ông Q đang mặc trên người bị rách tại vị trí cổ tay trái, ông Q bị thương tại mu bàn tay trái và mặt ngoài cẳng - cổ tay trái, phải đi sơ cứu và khâu vết thương tại phòng tư vấn khám chữa bệnh của ông Lương Đình Toàn ở xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 27/02/2023, ông Đỗ Văn Q làm đơn trình báo vụ việc gửi đến Công an xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ. Sau khi nhận được đơn trình báo của ông Đỗ Văn Q, Công an xã Liêu Xá đã tiến hành xác minh ban đầu. Đỗ Thị L tự nguyện giao nộp 01 (một) chùm chìa khóa gồm 03 chiếc chìa khóa và 01 đoạn sắt dài 7cm dùng để lấy dáy tai, tất cả được giữ nối với nhau bởi hai chiếc khuyên hình tròn bằng sắt và trình bày L dùng chùm chìa khóa trên đánh ông Q. Ngày 06/5/2023, L tiếp tục tự nguyện giao nộp 02 (hai) chiếc gang tay len màu đen, viền cổ tay màu đỏ, loại gang tay hở đầu ngón tay là gang tay L đeo trong quá trình đánh ông Q. Ông Đỗ Văn Q giao nộp 01 (một) chiếc áo khoác nam giới màu tím than (áo ông Q mặc khi bị L đánh), tại vị trí cổ tay bên trái có vết rách

dài 4cm làm hở lông màu trắng; 05 (năm) tấm ảnh chụp thương tích ở mặt, mu bàn tay trái, cẳng cổ tay trái và trình bày L cào cấu vào mặt, cổ và dùng dao lam đánh bị thương ở tay trái, rách áo.

Ngày 06/3/2023, Công an xã Liêu Xá chuyển hồ sơ vụ việc và đồ vật tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong chum chìa khóa trong hộp giấy dán kín, ký hiệu K1; niêm phong áo khoác trong hộp giấy dán kín, ký hiệu A1.

Ngày 07/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương và tổng hợp tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đỗ Văn Q? Xác định cơ chế hình thành từng vết thương? Chum chìa khóa được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu K1 có thể gây ra được vết thương ở tay ông Q không? Có thể gây ra được vết rách tại vị trí cổ tay áo bên trái của áo khoác được niêm phong trong hộp giấy dán kín, ký hiệu A1 không?

Tại bản kết luận giám định số: 2535/KL - KTTHS ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

Đối chiếu Bảng 1 - tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

Sẹo vùng cẳng - cổ tay trái kích thước nhỏ: 01% (áp dụng nguyên tắc 1 và mục I.1, chương 8)

Sẹo mu bàn tay trái kích thước trung bình: 02% (áp dụng nguyên tắc 1 và mục I.2, chương 8)

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đỗ Văn Q tại thời điểm giám định là: 3% (ba phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương:

Tổn thương vùng tay trái của anh Đỗ Văn Q do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên; sây sát da góc hàm - cằm phải của anh Đỗ Văn Q do vật tày gây nên.

Chum chìa khóa gửi giám định (K1) không gây được thương tích vùng tay trái của Đỗ Văn Q, không gây được vết rách vải tại cổ tay áo bên trái của chiếc áo gửi giám định (A1).

Ngày 25/4/2023, ông Đỗ Văn Q có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Thị L.

Về thu giữ và xử L vật chứng: Theo ông Đỗ Văn Q trình bày bị L dùng nửa con dao lam (đã bị bẻ một nửa theo chiều ngang) gây thương tích ở tay trái, rách áo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành truy tìm

con dao lam có đặc điểm như trên nhưng không thu giữ được. Tiến hành kiểm tra camera nhà bà T, phát hiện camera ghi lại một số nội dung hình ảnh liên quan đến vụ việc đó là khi bị can L bắt đầu đến rồi xô xát với ông Q tại cửa nhà bà T và hình ảnh ông Q được chị Th dùng vải cầm máu ở tay cho ông Q. Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành sao lưu 02 đoạn video có dung lượng 57 giây và 1 phút 23 giây vào 01 USB, niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu U1. Đối với 02 (hai) chiếc gang tay len màu đen, viền cổ tay màu đỏ, loại gang tay hở đầu ngón tay do bị can L tự nguyện giao nộp.

Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 (một) chùm chìa khóa có 03 chiếc chìa khóa và 01 đoạn sắt dài 7cm dùng để lấy dáy tai, tất cả được giữ nối với nhau bởi hai chiếc khuyên hình tròn bằng sắt; 01 (một) chiếc áo khoác nam giới màu tím than, tại vị trí cổ tay bên trái có vết rách dài 4cm làm hở lông màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Văn Q yêu cầu L phải bồi thường tổng số tiền 9.000.000 đồng, bao gồm 4.000.000 đồng tiền thuốc điều trị thương tích, số tiền 5.000.000 đồng là tiền thiệt hại mà L gây ra cho những ngày ông Q và ngày nghỉ lao động ở nhà điều trị và chăm sóc vết thương cho ông Q của bà Đỗ Thị Y (vợ ông Q). Tuy nhiên đến nay L chưa hỗ trợ, bồi thường gì cho ông Đỗ Văn Q.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Đỗ Thị L không thừa nhận hành vi gây thương tích cho ông Đỗ Văn Q.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 30/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị L **01 (một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày Quyết định thi hành.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử L về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/11/2023, bị cáo Đỗ Thị L kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/01/2024, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan. Bị cáo xác định không dùng dao lam gây thương tích cho ông Q như bản án sơ thẩm đã nhận định. Bị cáo không biết L do tại sao ông Q bị chảy máu. Bị hại không có ý kiến gì.

Do bị cáo và người bị hại đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để có thời gian thỏa thuận về phần trách nhiệm dân sự và do sức khỏe của bị cáo không đảm bảo nên HĐXX đã ra quyết định tạm ngừng phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 22/01/2024, bị cáo có đơn xin thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận đã dùng vật

sắc gây thương tích cho ông Q. Bị cáo đã xin lỗi ông Q và tự nguyện nộp số tiền 9.222.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001206 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, sức khỏe yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Thị L theo Điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ thái độ ăn năn, hối cải, xin lỗi bị hại ngay tại phiên tòa; bị cáo có đơn xin thay đổi nội dung kháng cáo và xin hưởng án treo, trình bày hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và tự nguyện nộp số tiền bồi thường thiệt hại, tiền án phí 9.222.500đ theo biên lai thu tiền số 0001206 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giảm một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1]. Về tố tụng:**

Bị cáo Đỗ Thị L kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

#### **[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:**

Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp khách quan với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 21/02/2023, bị cáo đã có hành vi dùng vật sắc gây thương tích cho ông Q, với tỉ lệ thương tích là 3%. Tại tòa án cấp sơ thẩm, bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không bồi thường thiệt hại nên chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có đơn xin thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, xin cải tạo địa phương và có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho ông Q, tiền án phí dân sự tổng cộng là 9.222.500 đồng, theo biên lai thu số 0001206 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 22/01/2024, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX phúc thẩm xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi cư trú. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự vẫn đảm bảo tính nghiêm minh và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

**[3]. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 8.550.000 đồng bồi thường cho ông Q và tiền án phí theo biên lai thu tiền số 0001206 ngày 19/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ nên không đặt ra xem xét.

**[4]. Về án phí:** Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 343; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 8.550.000 đồng bồi thường thiệt hại cho ông Đỗ Văn Q theo biên lai thu tiền số 0001206 ngày 19/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Yên Mỹ (2);
- VKSND huyện Yên Mỹ ;
- CA huyện Yên Mỹ ;
- Chi cục THADS huyện Yên Mỹ ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**

